

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 04/3/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phương Minh Thành.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 05/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S), do bà Nguyễn Đức Thạch D là Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở chính: Số BFF-BFH N K K N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Châu Thế T, sinh năm 1992, là Chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T (Theo văn bản ủy quyền số 106/2020/GUQ-CNTV ngày 16/12/2020).

Địa chỉ: Số EEE, Nguyễn Đ, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Phi H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khóm J, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Châu

Thế T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 06/9/2016 Ông Đặng Phi H có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng gửi đến Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do ông H đề nghị, ngày 08/9/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp tín dụng cho Ông Đặng Phi H (Hợp đồng tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Ngày 13/9/2016 ông H có ký vào giấy xác nhận đã nhận được thẻ tín dụng và đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Sau khi được cấp thẻ, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.112.368 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 45.821.959 đồng (trong đó, tiền gốc là 30.001.658 đồng, tiền lãi và phí là 15.820.301 đồng). Nhưng sau đó ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, nên ngày 31/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/3/2021, Ông Đặng Phi H còn nợ Ngân hàng tổng cộng lãi và gốc là 24.446.422 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 16.110.710 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 8.335.712 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với ông H về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Đặng Phi H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T tổng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 04/3/2021 là: 24.446.422 đồng. Đồng thời yêu cầu Ông Đặng Phi H tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn Ông Đặng Phi H đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại khóm J, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Ông Đặng Phi H có giao kết với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T hợp đồng tín dụng được Ngân hàng ký xác nhận vào ngày 08/9/2016 (Hợp đồng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng. Ngày 13/9/2016 ông H có ký vào giấy xác nhận đã nhận được thẻ tín dụng và đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Đây là khoản vay tín chấp, thể hiện sự tự nguyện giao dịch giữa các bên, thống nhất mức lãi suất giữa bên vay và bên cho vay khi ký kết hợp đồng. Các thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng tín dụng các bên giao kết là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với ông H về việc yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ông Đặng Phi H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S) - Chi nhánh T tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/3/2021 là: 24.446.422 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 16.110.710 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 8.335.712 đồng). Đồng thời yêu cầu Ông Đặng Phi H tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Các yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S).

Buộc Ông Đặng Phi H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S) - Chi nhánh T tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của Hợp đồng tín dụng ngày 08/9/2016 (Hợp đồng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) tính đến ngày 04/3/2021 là: 24.446.422 đồng (*hai mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi sáu*

ngàn, bốn trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 16.110.710 đồng (mười sáu triệu, một trăm mười ngàn, bảy trăm mười đồng), tiền nợ lãi quá hạn là 8.335.712 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày 05/3/2021 Ông Đặng Phi H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 08/9/2016 nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng ngày 08/9/2016 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Ông Đặng Phi H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Ông Đặng Phi H phải chịu số tiền án phí là 1.222.321 đồng (một triệu hai trăm hai mươi hai ngàn, ba trăm hai mươi mốt đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S) - Chi nhánh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 552.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo lai thu số 0003030 ngày 07/12/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Minh Thành

Thạch Thị Mỹ Kim

Lê Thị Thu Trang